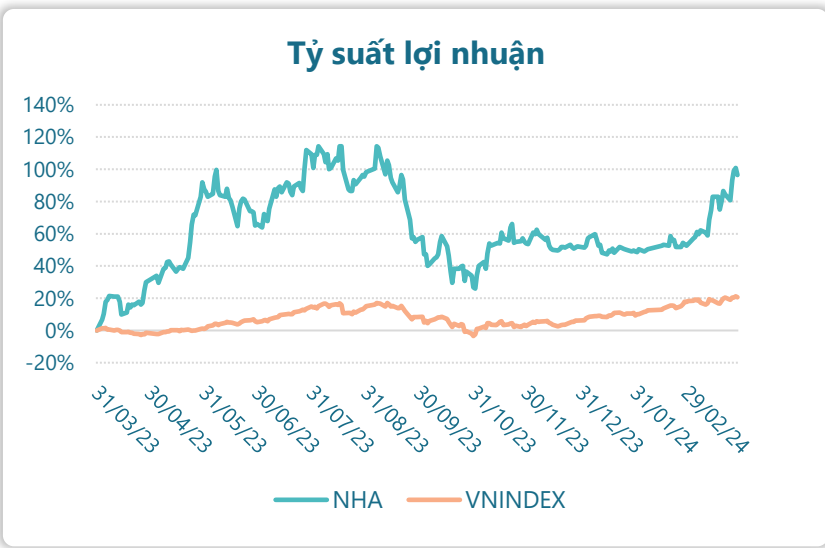
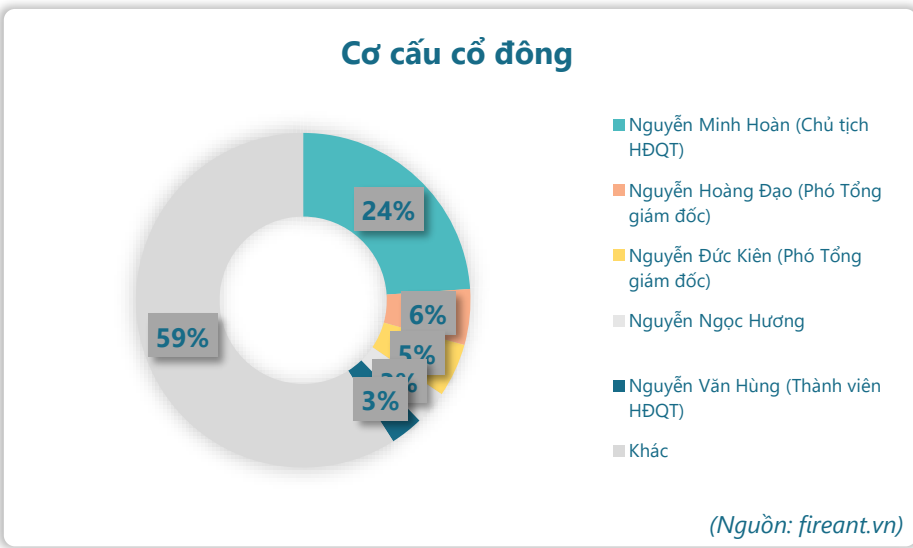
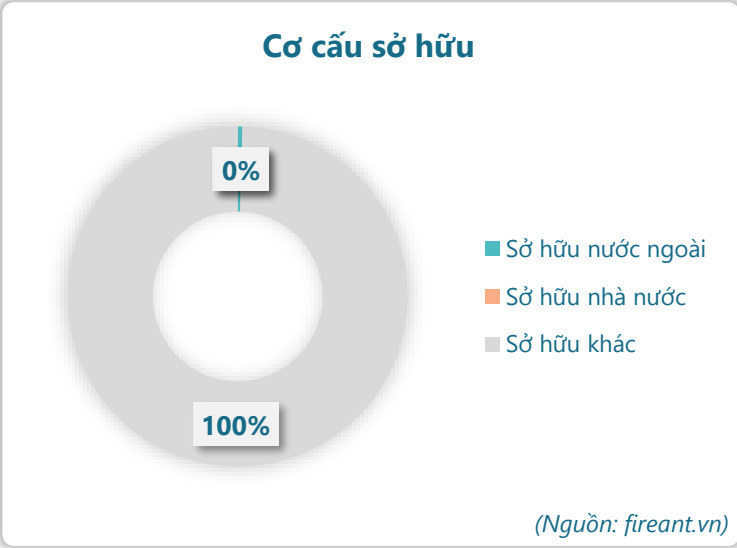
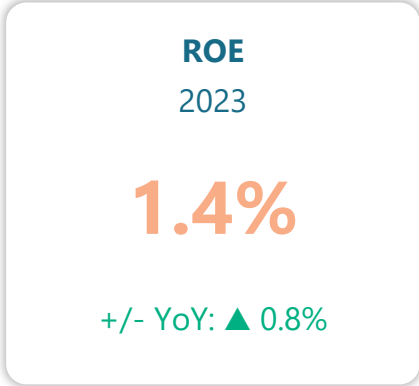
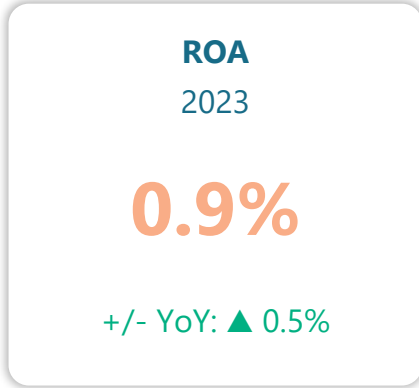
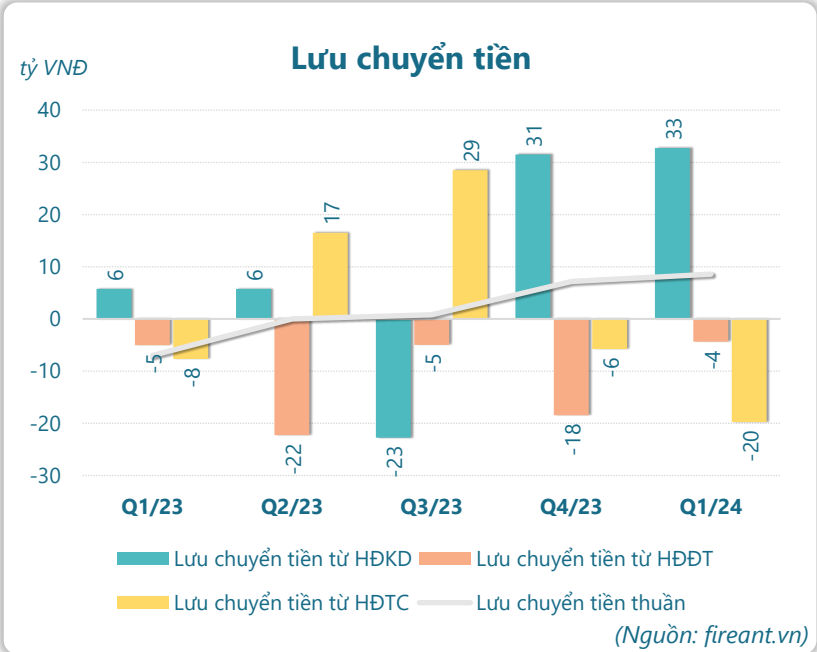
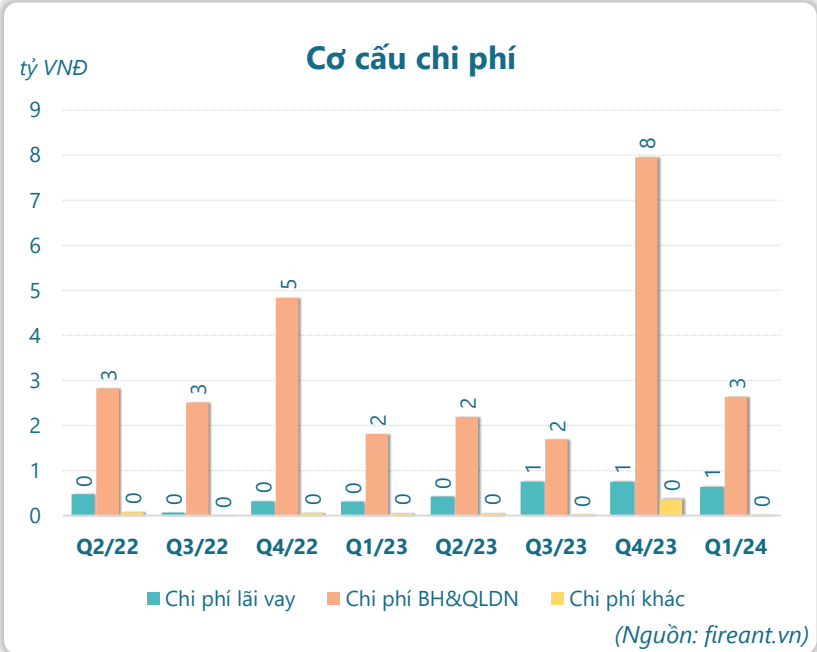
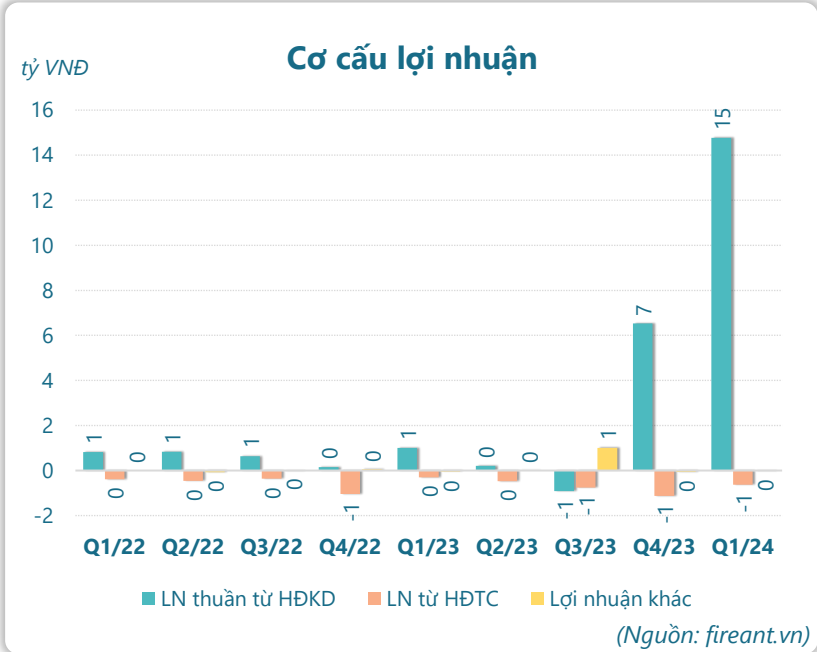
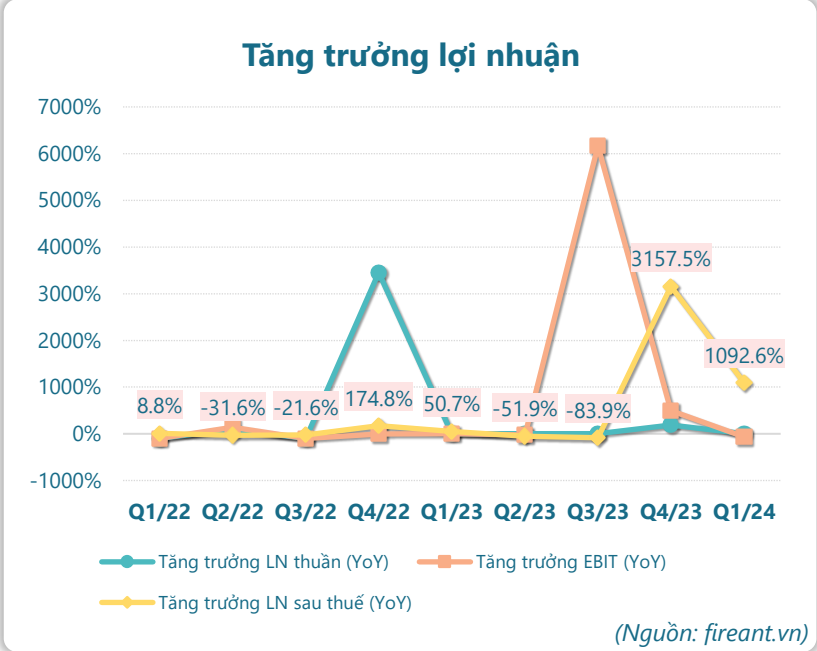
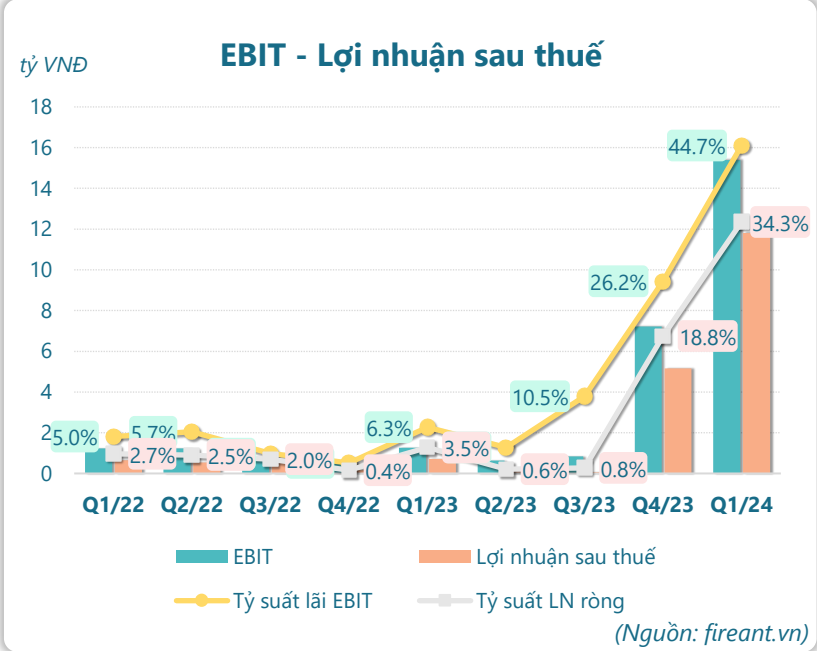
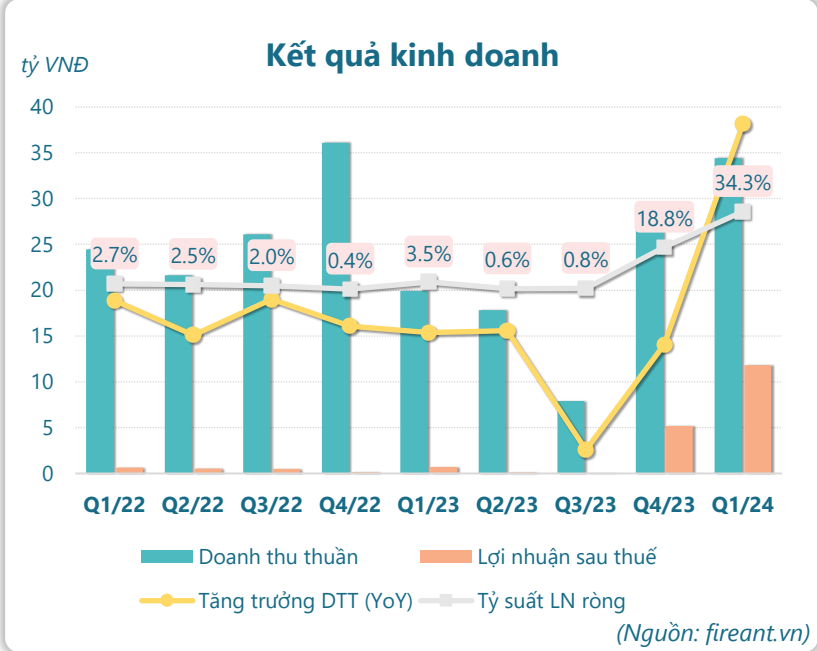


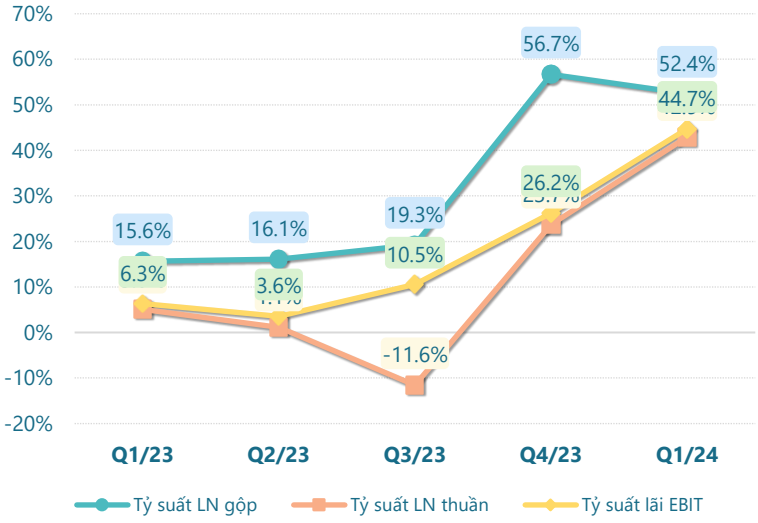
Ngày	22,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	25.0%	30.2%	25.7%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	11,200 - 24,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	928
Số lượng CPLH (CP)	42,174,520
KLGD BQ 20 phiên (CP)	704,883
Sở hữu nước ngoài	0.5%
Beta	1.74
EPS	406
P/E	54.2



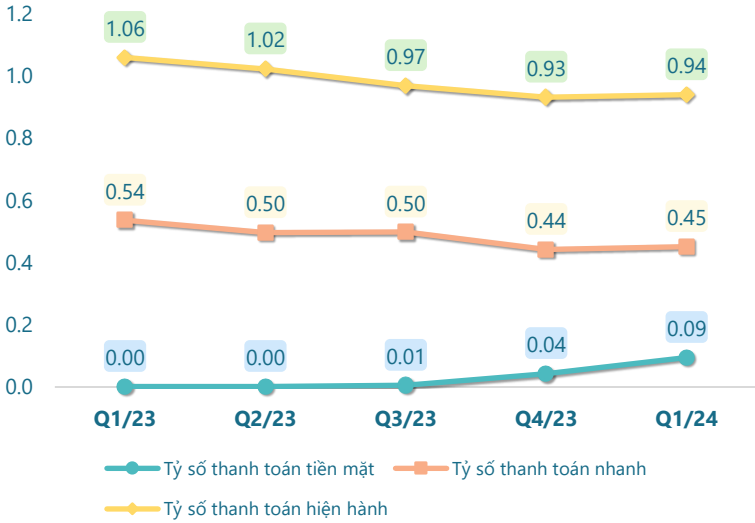


Tỷ suất lợi nhuận



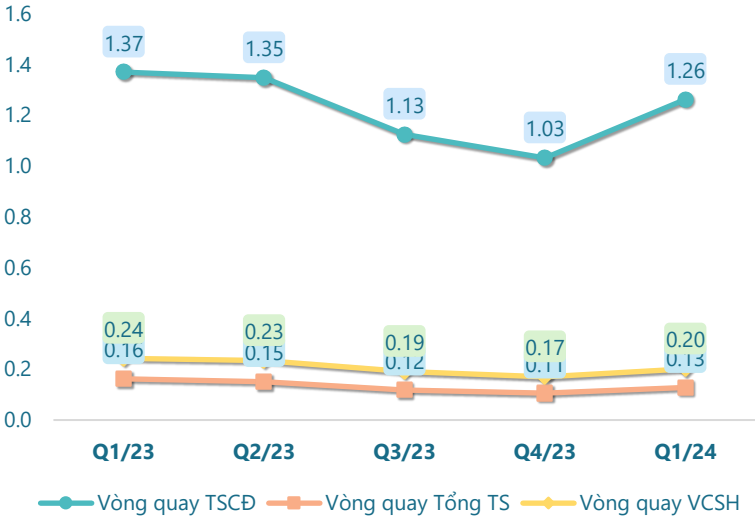
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



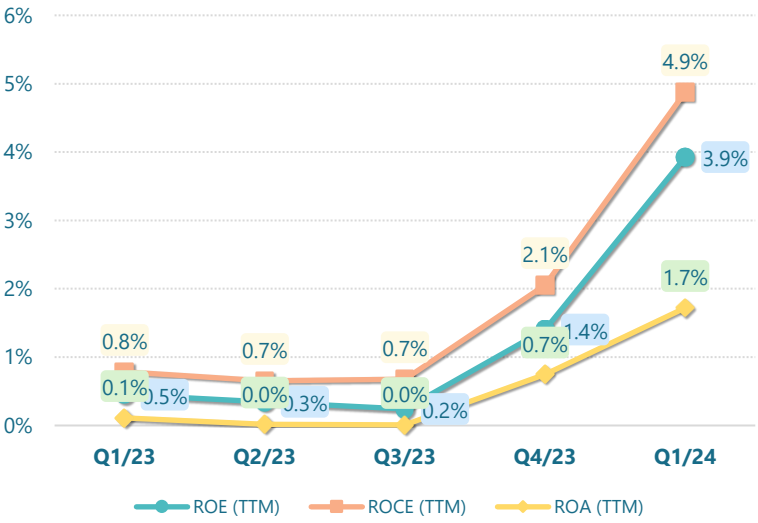
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



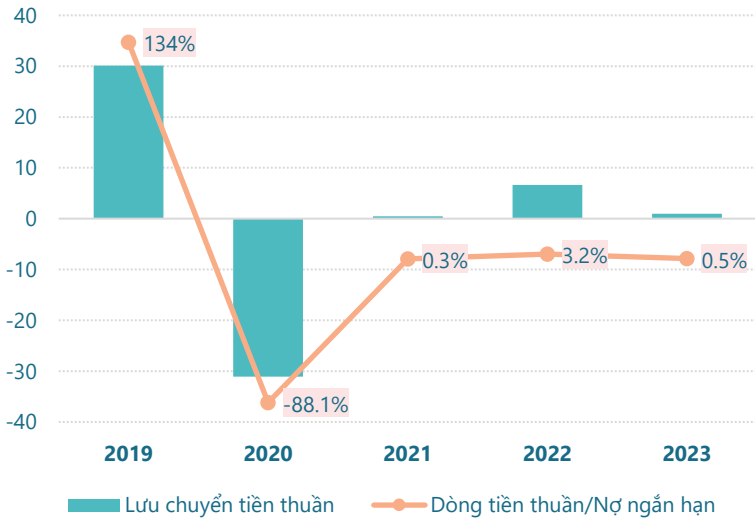
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



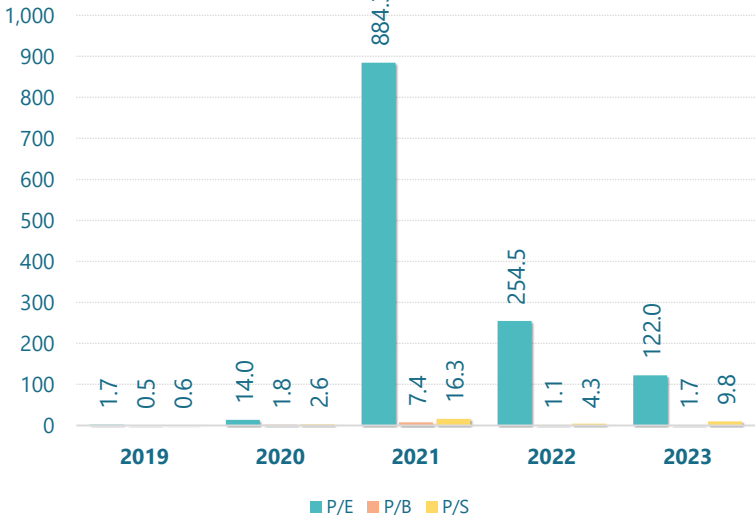
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)